

TAND TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 299/2017/HSST

Ngày 18/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
, cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 282/2017/HSST ngày 19 tháng 07 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng L, sinh ngày 30/8/1982

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Lang thang; Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn L(đã chết)
và bà Ngô Thị L - sinh 1955 ; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai
trong gia đình; Chưa có vợ, con.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/11/2012 bị UBND huyện Phú Lương ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng, ngày 29/4/2014 L chấp hành xong.

Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 10/6/2017 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông Lưu Hữu T, sinh năm 1957

Trú tại: Tổ 13, phường Q, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hồng L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 06 giờ ngày 10/6/2017, tổ công tác của Công an phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 18, phường Quan Triều phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy (sau xác định là Nguyễn Hồng L). Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra đối với L, phát hiện trong lòng bàn tay trái của L có 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng(L khai là Hêrôin). Tổ Công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hồng L, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng trong bì niêm phong thu giữ của Nguyễn Hồng L , có trọng lượng **0,178 gam**.

Tại bản Kết luận giám định số 745/KL- PC54 ngày 17/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ được của Nguyễn Hồng L là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng(khối lượng) là: **0,178 gam**.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hồng L khai nhận như sau: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10/6/2017, L đi bộ một mình từ ga tàu Quan Triều ra khu vực ngã 6 thuộc tổ 18, phường Quan Triều, TP Thái Nguyên mục đích đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi L gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi lái xe taxi(L không biết lai lịch địa chỉ, không nhớ BKS xe ô tô), L hỏi và mua của người đàn ông này 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy màu trắng với số tiền 100.000 đồng. Mua xong L cầm ở tay trái tìm nơi để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 301/KSĐT - MT ngày 18/7/2014 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Hồng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng L về tội danh và điều luật như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS số 100/2015/QH13; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Xử phạt Nguyễn Hồng L từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng L khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo L phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã đủ kết luận: Do nghiện ma túy nên vào hồi 06 giờ ngày 10/6/2017 Nguyễn Hồng L đã có hành vi tàng trữ 0,178 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật.

Điều 194 BLHS quy định như sau:

“ 1. Người nào.....tàng trữ trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức của con người, là nguyên nhân phát sinh ra các

loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện. Loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy : Xét nhân thân, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục tái nghiện, hiện tại không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS.

Bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép..... ..chất ma túy..... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

Như vậy so sánh khoản 1 của Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 1 của Điều 194 có khung hình phạt cao hơn so với khung hình phạt của khoản 1 Điều 249. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội , bị cáo được áp dụng nguyên tắc có L cho người phạm tội để xét xử bị cáo theo khung hình phạt của khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này tại địa phương và toàn xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, lang thang không có nơi ổn định, không có tài sản gì riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L.

Về nguồn gốc số Hêrôin, Nguyễn Hồng L khai mua của người đàn ông lái xe taxi (Không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực Ngã 6, phường Quan Triều. Quá trình

điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

- Nguyễn Hồng L : **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu L.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 316 ngày 07/7/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Hồng L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Anh Thư